

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3356 /CT-CS
V/v thuế GTGT

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Thuế thành phố Hồ Chí Minh

Cục Thuế nhận được công văn số 649/CCTKV.XV-TTKT6 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thuế khu vực XV (nay là Thuế thành phố Hồ Chí Minh) về thuế GTGT. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 3 Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 3/6/2008 quy định về đối tượng chịu thuế;

Căn cứ Điều 8 Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 3/6/2008 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013) quy định về thuế suất;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 quy định về thuế suất;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 quy định về điều kiện khấu trừ khấu trừ thuế GTGT đầu vào;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện áp dụng thuế suất 0%;

Căn cứ khoản 2 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Căn cứ các quy định trên, pháp luật về thuế GTGT hiện hành đã có quy định cụ thể về thuế suất 0%, điều kiện áp dụng thuế suất 0% và điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Về tờ khai hải quan, Cục Thuế đã có công văn số 3756/CT-CS ngày 04/6/2025 lấy ý kiến Cục Hải quan. Cục Hải quan đã có công văn số 13798/CHQ-GSQL ngày 11/7/2025 trả lời về nội dung này (bản photo công văn kèm theo).

Đề nghị Thuế thành phố Hồ Chí Minh căn cứ quy định pháp luật, trên cơ sở ý kiến của Cục Hải quan và hồ sơ cụ thể để hướng dẫn Công ty thực hiện theo quy định.

Cục Thuế có ý kiến đề Thuế thành phố Hồ Chí Minh được biết./. *ff*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó CTr. Đặng Ngọc Minh (để bc);
- Cục Hải quan;
- Ban PC;
- Website CT;
- Lưu: VT, CS. *ff*

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN CHÍNH SÁCH, THUẾ QUỐC TẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13798/CHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2025

V/v đăng ký tờ khai hải quan
xuất khẩu đối với tàu biển đã
xuất cảnh

Kính gửi: Cục Thuế.

CỤC THUẾ	
ĐẾN	Số: 15262
	Ngày: 14/7
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS: CS(08)	

Trả lời công văn số 3756/CT-CS ngày 04/6/2025 của Cục Thuế về việc xin ý kiến tờ khai xuất khẩu đối với tàu biển đã xuất cảnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 18 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì:

“e) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là phương tiện vận tải đường biển, đường sông, đường hàng không, đường sắt thì người khai hải quan phải khai và hoàn thành thủ tục hải quan xuất khẩu trước khi làm thủ tục xuất cảnh, trừ trường hợp bán hàng sau khi phương tiện vận tải đã xuất cảnh; khai và làm thủ tục hải quan nhập cảnh trước khi làm thủ tục nhập khẩu; trường hợp là phương tiện vận tải đường bộ hoặc phương tiện được các phương tiện khác vận chuyển qua cửa khẩu thì chỉ phải khai và làm thủ tục hải quan xuất khẩu, nhập khẩu, không phải làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh;”

Căn cứ khoản 7 Điều 29 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC thì:

“7. Trường hợp phương tiện vận tải đã làm thủ tục xuất cảnh, nếu chủ phương tiện vận tải ký hợp đồng bán cho đối tác nước ngoài (hợp đồng có quy định cảng giao nhận là cảng ở nước ngoài) thì đăng ký tờ khai hải quan xuất khẩu tại Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất cảnh cho phương tiện vận tải, gửi kèm các chứng từ chứng minh phương tiện vận tải đã làm thủ tục xuất cảnh cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất cảnh cho phương tiện và được miễn kiểm tra thực tế hàng hóa.”

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển thì:

“2. Trường hợp cần làm thủ tục xuất khẩu đối với tàu biển đã xuất cảnh, cơ quan hải quan tiến hành các thủ tục xuất khẩu mà không phải đưa tàu biển đó về Việt Nam với điều kiện chủ tàu phải có văn bản cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tàu biển của mình đã được thực hiện đầy đủ các thủ tục xuất cảnh theo quy định.”

Căn cứ các quy định nêu trên, người khai hải quan phải khai và hoàn thành thủ tục hải quan xuất khẩu cho hàng hóa là phương tiện vận tải đường biển trước khi làm thủ tục xuất cảnh; trường hợp bán hàng sau khi phương tiện vận tải đã làm thủ tục xuất cảnh (hợp đồng có quy định cảng giao nhận là cảng ở nước ngoài) thì người khai hải quan phải đăng ký tờ khai hải quan xuất khẩu tại Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất cảnh cho phương tiện vận tải. Việc khai hải quan này là việc khai hải quan thông thường khi làm thủ tục xuất khẩu hàng hóa, không phải là khai bổ sung hồ sơ hải quan theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan.

Do vậy, đề nghị Cục Thuế căn cứ quy định nêu trên, đối chiếu với hồ sơ vụ việc thực tế để áp dụng thuế suất thuế GTGT phù hợp theo đúng quy định.

Trên đây là ý kiến của Cục Hải quan, kính chuyển Cục Thuế tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GSQL 

